TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------
Số: **525/2026/QĐST-HNGĐ**	*Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 463/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Chị **Lê Hoàng Thảo M**, sinh năm 2000; HKTT: Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội; Hiện ở tại: ngõ 270 thôn C, nhà số 1, xã G, thành phố Hà Nội.

Căn cước số: 001300014xxx, cấp ngày 20/03/2025 Nơi cấp: Bộ công an.

**** Bị đơn***: Anh **Nguyễn Thành D,** sinh năm 2001; HKTT: Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội; Nay là địa chỉ: Ngách 11/55 nhà số 1 thôn L, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 001201014xxx cấp ngày 10/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2026;

XÉT THẤY

Chị Lê Hoàng Thảo M và anh Nguyễn Thành D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2024 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện G (nay là xã T), thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2024). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Hoàng Thảo M** và anh **Nguyễn Thành D**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Hoàng Thảo M và anh Nguyễn Thành D có hai con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 13/10/2020 và cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 29/10/2024. Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận chị Lê Hoàng Thảo M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh C; còn anh Nguyễn Thành D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một con nên không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

Chị Lê Hoàng Thảo M cam đoan tại thời điểm ly hôn chị không đang mang thai. Ngoài con chung nêu trên, anh chị không có con đẻ, con nuôi nào khác.

Chị Lê Hoàng Thảo M và anh Nguyễn Thành D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì, nên Toà án không xem xét.

+ Về tài sản chung là nhà ở và đất ở: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì, nên Toà án không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

3. Về án phí: Chị Lê Hoàng Thảo M tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009956 ngày 23 tháng 04 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Chị Lê Hoàng Thảo M được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã D, huyện G (nay là xã T), Hà Nội) (Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2024 ngày 10/10/2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh